

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Đông;

2. Ông Ngô Văn Đơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Xuân Mari Hồng H, sinh năm 1991. HKTT: Số X, NTMK, Tổ X1, Khu X2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Địa chỉ liên hệ: Số X3, NHT, phường Đ, Quận X4, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số X, NTMK, Tổ X1, Khu X2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Xuân Mari Hồng H trình bày:*

Bà Cao Xuân Mari Hồng H và ông Nguyễn Phú T tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 02/2020. Do cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã và ông T có hành vi bạo gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với ông Nguyễn Phú T. Về con chung: Quá trình chung sống bà H khai không có con chung nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 01/11/2021 và quá trình hòa giải - Bị đơn ông Nguyễn Phú T trình bày: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn, hiện ông bà chưa có con chung. Quá trình chung sống cuộc sống của vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về vật chất, áp lực công việc nên bản thân không kiểm soát được hành vi nên có đánh bà H. Tuy nhiên, hiện ông T xác định còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Cao Xuân Mari Hồng H khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Phú T. Bị đơn ông Nguyễn Phú T có đăng ký thường trú tại số X1, NTMK, Tổ X2, Khu X3, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Cao Xuân Mari Hồng H và ông Nguyễn Phú T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn (không số) ngày 20/02/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T vì cho rằng trong quá trình chung sống cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông T có hành vi bạo lực gia đình. Lời trình bày của bà H được ông T thừa nhận nhưng không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Nhận thấy, mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận nhưng giữa các đương sự đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; ông T có hành vi bạo lực gia đình, bản thân bà H đã ly thân ông T từ tháng 01/2021 cho đến nay đồng thời không có nguyện vọng hàn gắn, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Xuân Mari Hồng H đối với ông Nguyễn Phú T về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Xuân Mari Hồng H được ly hôn đối với ông Nguyễn Phú T.

- Về con chung: Đương sự khai không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Xuân Mari Hồng H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0056415 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạo**